

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154 /2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ B**

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Bảng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B;
Điểm cầu tHnh phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Toà án nhân dân tHnh phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST- HS ngày 06/9/2022 đối với bị cáo:

H Văn H, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Số nH 02, ngách 11, ngõ 60, đường Nguyễn Huy Bính, phường Xương Giang, tHnh phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Văn Vũ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Tài, sinh năm 1961; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Lê Thị Cẩm Tú, sinh năm 1993; Có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 143 ngày 22/6/2012 của TAND tHnh phố B xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 10 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

- Nguyễn Minh Đạt, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nH 10, ngõ 52, đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B.

- Lương Thị C, sinh năm 1981(vắng mặt).

Địa chỉ: số nH 112, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, tHnh phố B, tỉnh B.

- Phạm Mạnh H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nH 06, ngõ 389 đường đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Hoàng Giang, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 7, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố B, tỉnh B.

- Chị Chu Thị Mỹ Ngọc, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 8, ngõ 52, đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 08/6/2022 tại khu vực ngách 8, ngõ 52 đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B; Công an phường Lê Lợi, tHnh phố B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H Văn H, sinh năm 1989 trú tại số nH 02, ngách 11, ngõ 60, đường Nguyễn Huy Bình, phường Xương Giang, tHnh phố B có Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của H Văn H đang mặc: 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng (được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 863632032062061

- 01 chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS 29Z1-122.94

Công an phường Lê Lợi đã bàn giao vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an tHnh phố B giải quyết.

Cơ quan CSĐT Công an tHnh phố B đã trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 1000/KL- KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 phong bì đã được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,272 gam, loại Methamphetamine .

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 09/6/2022 của Công an tHnh phố B đối với H Văn H xác định dương tính ma túy MET, MDMA.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, H Văn H khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 29Z1-122.94 đi đến khu vực đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B mục đích mua ma túy để sử dụng. H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S lắp sim số 0366.890.226 gọi cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 trú tại thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang (hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Minh Đạt, sinh năm 1984 ở số nH 10, ngõ 52, đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B) theo số điện thoại 0377.630.763 hỏi mua 200.000 đồng ma túy nhưng nợ tiền thì có một người (H không xác định được là nam hay nữ) trả lời ừ. Sau đó, H đi đến địa chỉ này gõ cửa và nói “anh H đây” thì được một người (H không xác định được là ai) đưa qua khe cửa cho H 01 túi nilon bên trong có ma túy. H cho số ma túy này vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe máy để ra về thì bị Công an phường Lê Lợi, tHnh phố B bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan CSĐT Công an tHnh phố B tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H và Đở số nH 10, ngõ 52, đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị H chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo có số thuê bao 0787.203.601; tạm giữ của Nguyễn Minh Đchiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số thuê bao 0377.630.763. Kiểm tra 2 chiếc điện thoại này không phát hiện thấy có liên lạc với số điện thoại của H, không phát hiện thấy có liên quan mua bán ma túy.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S thu giữ của H thấy hồi 22 giờ 38 phút và 22 giờ 40 phút ngày 08/6/2022 có 2 cuộc gọi từ số điện thoại 0366.890.226 của H gọi đến số điện thoại 0377.630.763 của Đạt.

Nguyễn Minh Đkhai sử dụng số điện thoại 0377.630.763. Đcó quen biết H từ trước. Buổi tối ngày ngày 08/6/2022, H có 2 lần gọi cho Đhỏi thăm nhưng Đnói không có nH. Do thói quen sử dụng điện thoại nên Đđã xóa lịch sử cuộc gọi. Đkhông bán ma túy cho H.

Nguyễn Thị H khai sử dụng số điện thoại 0787.203.601. Chị H không quen biết và không bán ma túy cho H.

Cơ quan điều tra đã cho H đối chất với Đnhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định Đvà H bán ma túy cho H như H khai.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 29Z1-122.94: Kết quả điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị C, sinh năm 1981 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội gửi tại nH Phạm Mạnh H, sinh năm 1982 trú tại số nH 06, ngõ 389 đường đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, tHnh phố B. Buổi tối ngày 08/6/2022, anh H cho H mượn xe để đi

lại không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 08/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Lương Thị C.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B đã truy tố bị cáo H Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

Đại diện Viện sát nhân dân tHnh phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, Hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo H Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 863632032062061 sung ngân sách NH nước.

- Trả lại Nguyễn Thị H chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo có số thuê bao 0787.203.601; IMEI: 862310059538272; 862310059538264. Nguyễn Minh Đchiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số thuê bao 0377.630.763.; IMEI: 35440306564027.

* Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người chứng kiến vắng mặt, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến Hình xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 08/6/2022 tại khu vực ngách 8, ngõ 52 đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, tHnh phố B; Công an phường Lê Lợi, tHnh phố B bắt quả tang H Văn H có Hình vi tàng trữ trái phép 0,272 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cá nhân. Hình vi tàng trữ ma túy bất hợp pháp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và Hình vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2012/HS-ST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân tHnh phố B xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo không nhận thức được việc làm của mình mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nH nước về chất ma túy, bị cáo thực hiện Hình vi với lỗi cố ý gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người và là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính từ ma túy dẫn đến nhiều loại tội phạm khác phát sinh. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với Hình vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở tHnh công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được tình tiết giảm nhẹ hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai không biết rõ tên, tuổi của người bán ma túy cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[10]. Đối với Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thị H, trong quá trình điều tra vụ án đã lấy lời khai khai và cho đối chất với H Văn H, nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo H thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xác định Đ và H bán ma túy cho H, nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ và H.

[11]. Đối với Phạm Văn H là người cho H mượn xe chiếc xe mô tô BKS 29Z1-122.94 của chị Lương Thị C để sử dụng đi lại, không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 08/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị C, các bên không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[12]. Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật nh nước cấm lưu hành để tiêu hủy. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 863632032062061, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để sung ngân sách NH nước. Trả lại Nguyễn Thị H chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo có số thuê bao 0787.203.601; IMEI: 862310059538272; 862310059538264, trả lại Nguyễn Minh Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số thuê bao 0377.630.763; IMEI: 35440306564027, đây là tài sản của cá nhân H và Đ không liên quan đến vụ án.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[14]. Về quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo H Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, số IMEI 863632032062061 sung ngân sách NH nước.

- Trả lại Nguyễn Thị H chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo có số thuê bao 0787.203.601; IMEI: 862310059538272; 862310059538264. Nguyễn Minh Đức chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số thuê bao 0377.630.763; IMEI: 35440306564027.

* Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng Đoạch niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường Xương Giang, B;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú

